

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 18/2023/HC-ST

Ngày 15-9-2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bằng và bà Bùi Thị Bích Liên

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Xuân Thùy - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST-HC ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HC ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- *Người bị kiện:* UBND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc;

Người đại diện theo pháp luật là: Ông Hoàng Long B - Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Long B: Ông Nguyễn Mạnh T - Phó Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch (Theo văn bản ủy quyền số 399/GUQ-UBND ngày 14/3/2023) (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; trú tại: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch - Ông Hoàng Long B;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Long B: Ông Nguyễn Mạnh T - Phó Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch (Theo văn bản ủy quyền số 992/GUQ-UBND ngày 17/5/2023) (vắng mặt);

+ UBND xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chủ tịch UBND xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Văn S - Phó Chủ tịch UBND xã B, huyện Lập Thạch (Theo văn bản ủy quyền số 01/GUQ-UBND ngày 26/4/2023) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2021, Tòa án nhận ngày 20/01/2022 và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Nguyễn Xuân T trình bày: Ông có diện tích đất nông nghiệp 280,1m² tại khu vực Đồng Cửa Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, diện tích đất này ông chưa được cấp GCNQSD đất nhưng trong sổ địa chính là thể hiện đất của gia đình ông và do ông đóng thuế, gia đình ông sử dụng ổn định từ trước tới nay không tranh chấp với ai. Khoảng năm 2020 thì là UBND xã B có gọi gia đình ông đến để xác nhận diện tích đất nông nghiệp tại khu vực Đ thôn T, xã B thừa thiếu trên thực tế so với sổ sách còn không ai nói gì về việc thu hồi đất. Trước ngày gia đình ông bị cưỡng chế thu hồi đất (ngày cưỡng chế là 05/10/2021) khoảng vài tháng thì đại diện UBND xã B có giấy mời và có đến nhà ông thông báo về việc thu hồi đất tại khu vực Đồng Cửa của gia đình ông và giá đền bù là 197.000đ/01m² (bao gồm cả tiền đất và tiền hoa màu), do giá đền bù quá thấp nên gia đình ông không chấp nhận. Sau đó đại diện UBND xã B có đến làm việc vài lần ông có nói với đoàn làm việc của UBND xã B là nếu thu hồi để làm công trình phúc lợi như trường học, đường dân sinh, trạm y tế thì ông chấp nhận còn nếu thu hồi để phân lô bán nền thì giá đền bù phải cao hơn và ông phải được ưu tiên mua một lô đất. Tại thời điểm thu hồi theo ông được biết giá đất thu hồi đối với loại đất của ông là 396.000đ/01m² (theo giá Nhà nước), nên việc đưa ra giá đền bù đất với ông là 197.000đ/01m² (bao gồm cả tiền đất và tiền hoa màu) là quá thấp. Sau đó UBND huyện Lập Thạch cùng UBND xã B đã tiến hành cưỡng chế thu hồi đất của gia đình ông mặc dù gia đình ông không đồng ý và đến nay gia đình ông vẫn chưa nhận tiền đền bù. Trong khoảng từ năm 2020 đến năm 2021 gia đình ông có nhận được các văn bản gồm: Nghị quyết số 49/NQ - HĐND về việc chấp thuận thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ngày 18/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc; Nghị quyết số 50/NQ - HĐND về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các công trình, dự án trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ngày 18/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 915/QĐ - UBND về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Lập Thạch ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 2173/QĐ - UBND về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Lập Thạch ngày 24/9/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc; Thông báo số 13/TB - UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 10/02/2020 của UBND huyện Lập Thạch; Quyết định số 591/QĐ - UBND về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Lập Thạch ngày 20/02/2019 của UBND

tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 590/QĐ - UBND về việc thu hồi đất tại xã B để xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 15/4/2020 của UBND huyện Lập Thạch; Quyết định số 1817/QĐ - CTUBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lập Thạch; Giấy mời số: 03/GM - BCCTHD về việc dự Hội nghị đối thoại (lần 2) ngày 17/8/2021 của Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất dự án khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B; Thông báo số 07/TB - BCCTHD thời gian thực hiện cưỡng chế Quyết định thu hồi đất để thực hiện GPMB Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B. Toàn bộ những văn bản trên gia đình ông đều được nhận bản photo không có dấu, lúc đó gia đình ông có nhận nhưng không có ký nhận văn bản nào.

UBND huyện Lập Thạch ban hành quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 về việc thu hồi đất tại xã B để xây dựng công trình khu đất dịch vụ tại khu Đ, xã B, huyện L. Ông không đồng ý với quyết định thu hồi và khởi kiện đề nghị Tòa án hủy quyết định 590/QĐ-UBND, với các lý do sau:

Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 18/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, trồng rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ để thực hiện các công trình dự án trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 2018. Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 18/12/2017 của HĐND về việc chấp thuận thu hồi đất để triển khai thực hiện các công trình dự án trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc năm 2018. Các Nghị quyết nêu trên không còn hiệu lực bởi các quyết định này được HĐND ban hành để thực hiện các dự án công trình trên địa bàn tỉnh năm 2018. Trên thực tế các Nghị quyết trên không còn phù hợp với phê duyệt quy hoạch của cơ quan chức năng có thẩm quyền tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn hiện nay.

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013 việc thu hồi đất thực hiện dự án do HĐND cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm:

- + Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, công trình di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.

- + Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị, công trình thu gom xử lý chất thải.

- + Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư, dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng, chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng.

- + Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị; khu dân cư nông thôn, cụm công nghiệp, khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy, hải sản tập trung, dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

+ Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán. Nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản.

Việc thu hồi đất của UBND huyện Lập Thạch để thực hiện dự án khu đất dịch vụ khu vực Đ, xã B, huyện L không thuộc đối tượng thu hồi đất thực hiện các dự án do HĐND cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất.

Nay ông đề nghị: Hủy Quyết định số 590/QĐ - UBND ngày 15/4/2020 của UBND huyện Lập Thạch về việc thu hồi đất tại xã B để xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; yêu cầu UBND huyện Lập Thạch, UBND xã B mức bồi phần đất (đã đổ lên đất nông nghiệp của ông) để trả lại đất cho ông canh tác và đền bù tiền hoa màu (cụ thể là Ngô) bị phá hoại là 6.000.000đ (sáu triệu đồng), tiền không canh tác trồng lúa, hoa màu được trên đất là 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/năm kể từ 05/10/2021 đến khi trả lại đất cho ông hoặc bán lại cho ông 01 diện tích đất (trong dự án này) theo giá Nhà nước trừ đi phần đền bù đất của ông theo giá Nhà nước tại thời điểm hiện hành.

Người bị kiện là UBND huyện Lập Thạch và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch trình bày:

- Về việc ban hành Quyết định 590/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của UBND huyện Lập Thạch:

Thứ nhất: Căn cứ thu hồi đất: Việc UBND huyện Lập Thạch thu hồi đất căn cứ theo Điều 52 luật Đất đai năm 2013: dự án khu đất dịch vụ tại khu Đ, xã B, huyện L có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2019 đã được UBND tỉnh phê duyệt được UBND tỉnh chấp thuận địa điểm để lập QHCT tỷ lệ 1/500 tại văn bản số 10375/UBND – CN3 ngày 27/12/2019.

Thứ hai: Về thẩm quyền thu hồi đất: UBND huyện là cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 luật Đất đai năm 2013 quy định: “UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây: a) Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.”

Thứ ba: Điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư: Theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 58 Luật đất đai: Dự án có trong Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 18/12/2017 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng để thực hiện các công trình dự án.

Thứ tư: Thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: Quy định tại khoản 3 điều 62 luật đất đai năm 2013 có trong Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 18/12/2017 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về việc chấp thuận thu hồi đất thực hiện các công trình dự án.

Thứ năm: Trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: Công trình khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L được UBND huyện thực hiện theo đúng quy định tại Điều 69 luật Đất đai, cụ thể:

+ Thành lập HĐBT giải phóng mặt bằng tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 của UBND huyện Lập Thạch.

+ Ban hành kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm tại kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Lập Thạch.

+ Ban hành Thông báo thu hồi đất số 13/TB – UBND ngày 10/02/2020 của UBND huyện Lập Thạch về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

+ UBND xã B đã gửi giấy mời ngày 13/02/2020 đến các hộ dân về thông báo thu hồi đất vào 08h ngày 14/02/2020.

+ Biên bản kiểm kê diện tích đất và tài sản trên đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với ông Nguyễn Xuân T ngày 19/02/2020. Bà Nguyễn Thị M (vợ ông T) đã ký biên bản kiểm kê.

+ Niêm yết công khai phương án bồi thường hỗ trợ GPMB từ ngày 24/02/2020 – 16/3/2020. Tổng hợp đóng góp ý kiến ngày 16/3/2020: Không có ý kiến tham gia.

+ Ngày 14/4/2020 phòng tài nguyên môi trường ban hành tờ trình số 217/TTr – TNMT; ngày 15/4/2020 UBND huyện ban hành quyết định số 590/QĐ-UBND về việc thu hồi đất tại xã B để xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L. Cụ thể thu hồi của ông T diện tích 150m² đất chuyên trồng lúa nước tại thửa 767, tờ bản đồ số 21.

+ Ngày 14/4/2020 Phòng TNMT ban hành tờ trình số 214/TTr – TNMT; ngày 14/4/2020 UBND huyện ban hành quyết định 951/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L. Cụ thể thu hồi của ông T diện tích 150m² đất chuyên trồng lúa nước tại thửa 767, tờ bản đồ số 21.

- Về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất:

Vào các ngày 21/4/2020; ngày 29/4/2020 và 12/5/2020 UBND xã B đã mời và chi trả tiền cho ông T nhưng hộ ông T không nhận

Ngày 04/11/2020 UBND xã B vận động hộ ông T (M) nhận tiền đền bù hỗ trợ giải phóng mặt bằng để giải phóng mặt bằng.

Niêm yết công khai phương án bồi thường hỗ trợ GPMB từ ngày 22/4/2021-12/5/2021. Tổng hợp đóng góp ý kiến ngày 13/5/2021: Không có ý kiến tham gia.

Niêm yết công khai Quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường GPMB từ ngày 27/5/2021-17/6/2021.

Ngày 23/6/2021 UBND xã B tiến hành làm việc với hộ ông M (T), hộ chưa đồng ý nhận tiền bồi thường GPMB.

Ngày 07/7/2021 Hội đồng bồi thường GPMB huyện làm việc giải quyết vướng mắc và vận động, thuyết phục các hộ dân có đất thu hồi thuộc dự án: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B

Ngày 04/8/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Tờ trình số 415/TTr-TNMT; Ngày 06/8/2021, Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch ban hành Quyết định số 1816/QĐ-CTUBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Xuân T (M) thôn T, xã B.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1816/QĐ-CTUBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Xuân T (M) thôn T, xã B để thực hiện dự án: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L đã được thực hiện theo đúng quy định của Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, việc áp dụng các chính sách bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Xuân T là đầy đủ và đúng quy định.

- Về việc ông Nguyễn Xuân T yêu cầu giá đất đền bù thỏa đáng, yêu cầu UBND huyện Lập Thạch, UBND xã B mức bỏ phần đất (đã đổ lên đất nông nghiệp của ông) để trả lại đất cho ông canh tác và đền bù tiền hoa màu bị phá hoại là 6.000.000đ (sáu triệu đồng), tiền không canh tác trồng lúa, hoa màu được trên đất là 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/năm kể từ 05/10/2021 đến khi trả lại đất cho ông hoặc bán lại cho ông 01 diện tích đất (trong dự án này) theo giá Nhà nước trừ đi phần đền bù đất của ông theo giá Nhà nước tại thời điểm hiện hành.

Ngày 14/4/2020, UBND huyện Lập Thạch ban hành Quyết định số 591/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L. Tại Quyết định số 591/QĐ-UBND đã phê duyệt phương án hỗ trợ cho ông Nguyễn Xuân T gồm: Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất là 2.250.000 đồng và hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm là 18.750.000 đồng (việc hỗ trợ này được UBND tỉnh Vĩnh Phúc quy định tại Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 và Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 16/11/2015). Việc cưỡng chế đất do ông T không thực hiện quyết định thu hồi đất, các tài sản, cây cối hoa màu trên đất đã được kiểm kê theo biên bản kiểm kê diện tích đất và tài sản trên đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với ông Nguyễn Xuân T ngày 19/02/2020 đại diện hộ đã ký. Do vậy việc ông Xuân T yêu cầu giá đất đền bù thỏa đáng, yêu cầu UBND huyện Lập Thạch, UBND xã B mức bỏ phần đất (đã đổ lên đất nông nghiệp của ông) để trả lại đất cho ông canh tác và đền bù tiền hoa màu bị phá hoại là 6.000.000đ (sáu triệu đồng), tiền không canh tác trồng lúa, hoa màu được trên đất là 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/năm kể từ 05/10/2021 đến khi trả lại đất cho ông hoặc bán lại cho ông 01 diện tích đất (trong dự án này) theo giá Nhà nước trừ đi phần đền bù đất của ông theo giá Nhà nước tại thời điểm hiện hành là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Ủy ban nhân dân huyện Lập Thạch, Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch có quan điểm không đồng ý với yêu cầu hủy Quyết định 590/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của UBND huyện Lập Thạch về việc cưỡng chế thu hồi đất với ông Nguyễn Xuân T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M trình bày: bà là vợ ông Nguyễn Xuân T. Bà kết hôn với ông T năm 1974. Toàn bộ nội dung liên quan đến việc thu hồi diện tích đất trên của gia đình bà như ông T trình bày là

đúng, bà không có bổ sung gì. Nay ông T khởi kiện UBND huyện Lập Thạch bà hoàn toàn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã B trình bày:

Ngày 13/02/2020 UBND huyện Lập Thạch ban hành thông báo thu hồi đất số 13/TB - UBND của UBND huyện Lập Thạch về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng.

UBND xã B đã gửi giấy mời ngày 13/02/2020 đến các hộ dân về thông báo thu hồi đất vào hồi 08 giờ 00 ngày 14/02/2020

Tại biên bản kiểm kê diện tích đất và tài sản trên đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với hộ Nguyễn Văn Thịnh ngày 19/02/2020, đại diện hộ bà Nguyễn Thị M đã ký.

Đã tiến hành niêm yết công khai phương án bồi thường hỗ trợ GPMB từ ngày 24/02/2020 – 16/3/2022. Tổng hợp ý kiến tham gia ngày 16/3/2020: không có ý kiến.

Đối với việc UBND huyện Lập Thạch ban hành quyết định số 590/QĐ – UBND ngày 15/4/2020 về việc thu hồi đất tại xã B để xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc là đúng quy định pháp luật.

Theo quyết định số 590 hộ ông Nguyễn Xuân T diện tích 150m² (thửa số 50 theo bản đồ thu hồi), hộ ông T không chấp hành quyết định thu hồi nên UBND huyện Lập Thạch có quyết định về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Xuân T. Việc thực hiện cưỡng chế diện tích đất thu hồi của hộ ông Nguyễn Xuân T là hoàn toàn đúng quy trình quy định của pháp luật.

Mục đích thu hồi đất là để chi trả đất dịch vụ cho những hộ gia đình cá nhân trên địa bàn bị thu hồi đất giai đoạn từ 2009 - 2015 theo quyết định số 06/2012 ngày 23/02/2012 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Khi thu hồi và cưỡng chế việc đổ đất, san nền do các hộ được giao đất (những hộ bị thu hồi đất giai đoạn từ 2009 - 2015) tự làm, UBND xã B không làm

Việc ông T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc hủy Quyết định số 590/QĐ - UBND ngày 15/4/2020 của UBND huyện Lập Thạch về việc thu hồi đất tại xã B để xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; yêu cầu UBND huyện Lập Thạch, UBND xã B mức bỏ phần đất (đã đổ lên đất nông nghiệp của ông) để trả lại đất cho ông canh tác và đền bù tiền hoa màu (cụ thể là Ngô) bị phá hoại là 6.000.000đ (sáu triệu đồng), tiền không canh tác trồng lúa, hoa màu được trên đất là 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/năm kể từ 05/10/2021 đến khi trả lại đất cho ông hoặc bán lại cho ông 01 diện tích đất (trong dự án này) theo giá Nhà nước trừ đi phần đền bù đất của ông theo giá Nhà nước tại thời điểm hiện hành là không có căn cứ. UBND xã B không đồng ý với yêu cầu của ông T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý vụ án hành chính về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai là đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính từ khi khai mạc phiên tòa đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 15/4/2020, Ủy ban nhân dân huyện Lập Thạch ban hành quyết định 590/QĐ-UBND về việc thu hồi đất tại xã B để xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L trong đó có thửa đất số 767, tờ bản đồ số 21 diện tích 150m² của gia đình ông Nguyễn Xuân T, sau đó ông T không đồng ý và khởi kiện đề nghị hủy quyết định 590/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của UBND huyện Lập Thạch về việc thu hồi đất tại xã B để xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (phần liên quan đến diện tích đất của gia đình ông T). Nên yêu cầu khởi kiện của ông T là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo khoản 5 Điều 22 Luật đất đai năm 2013 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 31 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính.

[3]. Về nội dung: Người khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 590/QĐ - UBND ngày 15/4/2020 của UBND huyện Lập Thạch về việc thu hồi đất tại xã B để xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; yêu cầu UBND huyện Lập Thạch, UBND xã B mức bồi phần đất (đã đổ lên đất nông nghiệp của ông) để trả lại đất cho ông canh tác và đền bù tiền hoa màu (cụ thể là Ngô) bị phá hoại là 6.000.000đ (sáu triệu đồng), tiền không canh tác trồng lúa, hoa màu được trên đất là 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/năm kể từ

05/10/2021 đến khi trả lại đất cho ông hoặc bán lại cho ông 01 diện tích đất (trong dự án này) theo giá Nhà nước trừ đi phần đền bù đất của ông theo giá Nhà nước tại thời điểm hiện hành.

[3.1]. Thời hiệu khởi kiện: Ngày 15/4/2020, UBND huyện Lập Thạch ban hành quyết định số 590/QĐ-UBND về việc thu hồi đất tại xã B, huyện Lập Thạch để xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L và quyết định số 591/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L. Sau khi có 2 quyết định này, UBND xã B nhiều lần niêm yết công khai quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng. Ngày 23/6/2021 tại UBND xã B, ủy ban xã làm việc với các hộ có đất bị thu hồi trong đó có hộ ông Nguyễn Xuân T: Tại buổi làm việc các hộ đã nhận quyết định thu hồi đất số 590/QĐ-UBND ngày 15/4/2020; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng số 591/QĐ-UBND ngày 15/4/2020. Như vậy, mặc dù quyết định số 590/QĐ-UBND ban hành ngày 15/4/2020 là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính đã hết thời hiệu khởi kiện nhưng quyết định hành chính liên quan: Quyết định số 1816/QĐ-CTUBND của Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch ngày 06/8/2021 về việc cưỡng chế quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Xuân T. Các quyết định trên là các quyết định có liên quan đến quyết định hành chính bị khiếu kiện là quyết định 590/QĐ-UBND và sẽ xem giải quyết trong vụ án này nên thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn.

[3.2]. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành Quyết định 590/QĐ-UBND ngày 15/4/2020:

Ngày 18/12/2017, Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Nghị quyết số 49/NQ-HĐND về việc chấp thuận thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và Nghị quyết số 50/NQ-HĐND về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện công trình, dự án trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Kèm theo Nghị quyết là danh sách tên công trình dự án, trong đó có dự án Khu đất dịch vụ xã B nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn từ năm 2016-2020. Vì vậy, ông T cho rằng Nghị quyết 49/NQ-HĐND và 50/NQ-HĐND ngày 17/12/2017 không còn hiệu lực do các nghị quyết này được ban hành để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh năm 2018 là không đúng.

Ngày 27/12/2019, UBND tỉnh chấp thuận địa điểm để lập QHCT tỷ lệ 1/500 tại Văn bản số 10375/UBND-CN3.

Ngày 10/02/2019, UBND huyện Lập Thạch ban hành quyết định số 208/QĐ-CTUBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, GPMB và tổ công tác giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 28/10/2019, Sở xây dựng có văn bản số 3934/SXD-QHKT trình UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc quy hoạch địa điểm khu đất dịch vụ tại Đ, xã B, huyện L.

Ngày 19/11/2019, UBND tỉnh Vĩnh Phúc có công văn số 9193/UBND-CN3 gửi Sở xây dựng, UBND huyện Lập Thạch, UBND xã B về việc quy hoạch địa điểm khu đất dịch vụ tại khu Đ, xã B, huyện L: Đồng ý chủ trương bố trí khu đất dịch vụ tại khu Đ, xã B, huyện L.

Ngày 31/12/2019, UBND huyện Lập Thạch có kế hoạch số 176/KH-UBND về thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu Đ, xã B, huyện L.

Ngày 10/02/2020, UBND huyện Lập Thạch có thông báo số 13/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu Đ, xã B, huyện L.

Ngày 14/02/2020 UBND xã B niêm yết công khai thông báo số 13/TB-UBND ngày 10/02/2020 của UBND huyện Lập Thạch về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu Đ, xã B, huyện L tại Trụ sở nhà văn hóa xã B, Nhà văn hóa thôn T và thôn Bồ Thầy để nhân dân được biết.

Ngày 15/02/2020, UBND huyện Lập Thạch ban hành Quyết định số 285/QĐ-CTUBND về việc kiện toàn hội đồng bồi thường, hỗ trợ, GPMB và Tổ công tác giúp việc hội đồng bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu Đ, xã B, huyện L.

Ngày 19/02/2020 hộ ông Nguyễn Xuân T đã tham gia kiểm kê diện tích đất và tài sản trên đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB, đại diện hộ bà Nguyễn Thị M đã ký biên bản kiểm kê.

Ngày 16/3/2020, UBND xã B có báo cáo về việc xác định quỹ đất bồi thường GPMB công trình: Khu đất dịch vụ tại khu Đ, xã B, huyện L.

Ngày 09/4/2020 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND huyện Lập Thạch có tờ trình số 131/TTr – QLDA về việc thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB công trình: Khu đất dịch vụ tại khu Đ, xã B, huyện L.

Ngày 14/4/2020, Phòng TNMT huyện Lập Thạch có tờ trình số 217/TTr-TN&MT về việc thu hồi đất tại xã B để xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu Đ, xã B, huyện L.

Ngày 15/4/2020 UBND huyện Lập Thạch ban hành Quyết định 590/QĐ-UBND về việc thu hồi đất tại khu vực Đ, xã B, huyện L.

Ngày 15/4/2020 UBND huyện Lập Thạch ban hành quyết định số 591/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để xây dựng công trình Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L.

Ngày 16/4/2020 UBND xã B ban hành công văn số 54/CV-UBND: đề nghị Đài truyền thanh xã B, trưởng thôn dân cư thông báo rộng rãi Quyết định 590/QĐ-UBND về việc thu hồi đất tại khu vực Đ, xã B, huyện L và quyết định số 591/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB để xây dựng công trình Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L trên hệ thống loa truyền thanh của xã và thôn 1 ngày 2 lần vào 06h và 18h (bút lục 114), đồng thời

niêm yết công khai tại Nhà văn hóa xã, thôn T, thôn Bò Thầy để nhân dân được biết (Bút lục 98 – 101).

Ngày 20/4/2020 UBND xã B có văn bản số: 55/UBND – VP về việc chi trả tiền bồi thường GPMB dự án Khu đất dịch vụ tại khu Đ, xã B, huyện L.

Vào các ngày 21/4/2020; 29/4/2020 và 12/5/2020 UBND xã B tiến hành chi trả tiền bồi thường trong đó có hộ ông Nguyễn Xuân T không nhận.

Trong các ngày 26/5/2021; 09/6/2021; 15/6/2021; 22/6/2021; 28/6/2021 UBND xã B có các giấy mời và thông báo về việc tuyên truyền, vận động GPMB và mời nhận tiền bồi thường GPMB gửi ông T; nhưng không giao được cho ông T và ông cũng không đến làm việc. Đồng thời các thông báo thu hồi đất được gửi đến các hộ có đất bị thu hồi, được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và được niêm yết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 69 Luật đất đai năm 2013; quyết định phê duyệt được gửi đến ông T và niêm yết theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 69 Luật đất đai; điểm c Điều 26 quy định về bồi thường và đơn giá bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo quyết định số 35/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Vĩnh Phúc. Như vậy quá trình ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường hộ ông T đều được thông báo, được cơ quan có thẩm quyền triển khai nội dung.

UBND xã B nhiều lần tiến hành làm việc với hộ ông T (M), hộ chưa đồng ý nhận tiền bồi thường GPMB. Hội đồng bồi thường GPMB huyện tiến hành làm việc giải quyết vướng mắc và vận động, thuyết phục các hộ dân có đất thu hồi thuộc dự án: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B nhưng hộ ông T không nhất trí. Ngày 06/8/2021, Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch có quyết định số 1816/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất với hộ ông Nguyễn Xuân T. Quyết định được ban hành đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Hội đồng xét xử thấy, ngày 10/02/2020, UBND huyện Lập Thạch ban hành thông báo về việc thu hồi đất số 13/TB-UBND, đến ngày 15/4/2020 UBND huyện Lập Thạch ban hành Quyết định số 590/QĐ-UBND về việc thu hồi đất trong đó có thửa đất số 767 tờ bản đồ 21 (đất nông nghiệp) của hộ ông Nguyễn Xuân T là không đúng thời hạn (chưa đủ 90 ngày kể từ ngày ra thông báo thu hồi đất đến ngày ra quyết định thu hồi đất đối với đất nông nghiệp) được quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2013 theo quy định tại..... Tại khoản 1 Điều 67 Luật đất đai năm 2013 quy định: “1. Trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp ..., cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết. Tuy nhiên, sau khi ban hành Quyết định số 590/QĐ-UBND và Quyết định số 591/QĐ-UBND, UBND huyện Lập Thạch, UBND xã B đã nhiều lần thông báo và giao quyết định cho hộ ông T, niêm yết theo quy định để hộ ông T được biết. Ngày 06/8/2021, Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch có quyết định số 1816/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất với hộ ông Nguyễn Xuân T. Căn cứ vào Điều 71 Luật đất đai năm 2013; Điều 7, 8 Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành quy định về việc thực hiện

chức trách, nhiệm vụ của các cơ quan trong công tác kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc thì việc Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch ban hành Quyết định về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất với hộ ông Nguyễn Xuân T là đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

[3.3]. Căn cứ khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013, UBND huyện Lập Thạch ban hành quyết định số 590/QĐ-UBND và quyết định 591/QĐ-UBND cùng ngày 15/4/2020 là đúng thẩm quyền.

[3.4]. Xét nội dung Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của UBND huyện Lập Thạch: Căn cứ văn bản số 10375/UBND-CN3 ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc chấp thuận địa điểm lập QHCT tỷ lệ 1/500 khu đất dịch vụ tại khu Đ, xã B, huyện L; văn bản số 9193 ngày 19/11/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về quy hoạch địa điểm khu đất dịch vụ tại Đ, B, L; Thông báo số 13/TB –UBND huyện Lập Thạch ngày 10/02/2020 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình khu đất dịch vụ tại Đ, B, L. Tờ trình số 217/TTr – TNMT ngày 14/4/2020 của phòng TNMT UBND huyện Lập Thạch về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình khu đất dịch vụ tại Đ, B, L. Ngày 15/4/2020 UBND huyện Lập Thạch ra quyết định số 590/QĐ-UBND về việc thu hồi đất tại xã B để xây dựng công trình: khu đất dịch vụ tại Đ, B, L thu hồi 2.638,1m² đất nông nghiệp quỹ 1, trong đó hộ ông T bị thu hồi 150m² với mục đích phát triển kinh tế xã hội là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013 và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thông qua ngày 18/12/2017 về việc chấp thuận thu hồi đất để thực hiện các công trình dự án.

Ngày 15/4/2020 UBND huyện Lập Thạch ban hành quyết định số 591/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình khu đất dịch vụ tại Đ, B, L (bút lục 55). Theo đó hộ ông T được bồi thường, hỗ trợ như sau: Bồi thường về đất 7.500.000đ; bồi thường về hoa màu 750.000đ; hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất 2.250.000đ; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 18.750.000đ; hỗ trợ giải phóng mặt bằng nhanh 300.000đ. Tổng cộng 29.550.000đ. UBND xã B đã nhiều lần có giấy mời ông Nguyễn Xuân T đến UBND xã để nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng, nhưng ông T không phối hợp làm việc, do vậy đến nay chưa nhận tiền bồi thường.

Ông Nguyễn Xuân T cho rằng: Theo phương án bồi thường đã được UBND huyện Lập Thạch phê duyệt là không đúng với quy định của pháp luật, các văn bản, quyết định của UBND tỉnh và HĐND tỉnh. Cụ thể như sau: UBND huyện Lập Thạch chưa lên phương án chuyển đổi nghề nghiệp lao động cho các hộ gia đình bị thu hồi đất, hỗ trợ việc làm; Giá đền bù chưa thỏa đáng. Xét các nội dung này, nhận thấy:

[3.4.1]. Về phương án chuyển đổi nghề nghiệp lao động cho các hộ gia đình bị thu hồi đất, hỗ trợ việc làm: Ngày 19/02/2020 UBND huyện đã lập biên bản kiểm kê diện tích đất và tài sản trên đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ

GPMB với hộ ông Nguyễn Xuân T. Ngày 15/4/2020 UBND huyện Lập Thạch ban hành quyết định số 591/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình khu đất dịch vụ tại Đ, B, L. Theo đó hộ ông T được bồi thường, hỗ trợ như sau: Bồi thường về đất 7.500.000đ; bồi thường về hoa màu 750.000 đ; hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất 2.250.000đ; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm 18.750.000đ; hỗ trợ giải phóng mặt bằng nhanh 300.000đ. Tổng cộng 29.550.000đ, nhưng đến nay ông T chưa nhận số tiền này. Như vậy việc ông T cho rằng UBND huyện chưa lên phương án chuyển đổi nghề nghiệp lao động cho các hộ gia đình bị thu hồi đất, hỗ trợ việc làm là không có căn cứ.

[3.4.2]. Về diện tích thu hồi và bồi thường: Diện tích đất của hộ ông T bị thu hồi là 150m² là diện tích đo đạc thực tế (tổng diện tích 228,2m²), trong đó diện tích theo hồ sơ địa chính là 192m², quá trình sử dụng ông T không có tranh chấp với các hộ liền kề, diện tích tăng thêm là sai số trong quá trình đo đạc. Vì vậy, UBND huyện Lập Thạch ra quyết định thu hồi và bồi thường đất đối với hộ ông T là diện tích đo đạc thực tế là đúng quy định tại Điều 12 Nghị định 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[3.4.3]. Về đơn giá bồi thường: Theo quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành quy định chi tiết một số điều về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và đơn giá bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND; Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 62/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc ban hành quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2020 – 2025 thì giá đất nông nghiệp tại xã B, huyện Lập Thạch là 50.000đ/m² nên hộ ông T được bồi thường về đất là: 50.000đ x 150m² = 7.500.000đ là có căn cứ, đúng quy định.

Theo mục 5 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND: *Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP khi Nhà nước thu hồi đất ngoài các khoản hỗ trợ theo quy định tại Điều 13 Bản quy định này còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Mức hỗ trợ bằng hai phẩy năm (2,5) lần giá đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.* Diện tích đất nông nghiệp tại thửa số 767 tờ bản đồ 21 của gia đình ông T bị thu hồi là 150m². Do vậy số tiền ông T được hỗ trợ chuyển đổi nghề là: 2,5 x 50.000đ x 150m² = 18.750.000đ là có căn cứ, đúng quy định.

[3.5]. Về cưỡng chế thu hồi đất: Do hộ ông T không nhận tiền bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng nên ngày 23/6/2021, UBND xã B đã đến nhà ông T đề tuyên truyền vận động. Để giải quyết vướng mắc của các hộ dân, ngày 07/7/2021 Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Lập Thạch đã có buổi làm việc với các hộ dân để tuyên truyền, vận động các hộ dân chấp hành chủ

trương thu hồi đất của Nhà nước, trong đó có hộ ông T. Do nhiều lần tuyên truyền, vận động các hộ có đất bị thu hồi nhận tiền bồi thường hỗ trợ, bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án nhưng các hộ không chấp hành, ngày 03/8/2021 Ban QLDA-ĐTXD huyện Lập Thạch có văn bản số 81/QLDA-GPMB đề nghị Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án. Ngày 06/8/2021, Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch có quyết định số 1816/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất với hộ ông Nguyễn Xuân T. Thực hiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch ban hành quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án do Phó Chủ tịch là trưởng ban. Ngày 20/9/2021, Chủ tịch UBND huyện Lập Thạch ban hành Quyết định số 2264/QĐ-CT về việc gia hạn thời gian cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Xuân T. Ngày 05/10/2021 đã tiến hành cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông T. Việc tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đối với diện tích đất của hộ ông T đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai; Điều 7, Điều 8 Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành quy định về việc thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan trong công tác kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

[4]. Từ phân tích trên, việc Ủy ban nhân dân huyện Lập Thạch ban hành Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 về việc thu hồi đất trong đó có hộ ông Nguyễn Xuân T tuy có sai sót về thời hạn ban hành quyết định nhưng thủ tục ban hành quyết định, nội dung thu hồi, bồi thường là đúng không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Nguyễn Xuân T nên không cần thiết phải hủy quyết định trên, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Lập Thạch rút kinh nghiệm. Từ đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T.

[5]. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân T là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân T về việc đề nghị hủy quyết định 590/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của UBND huyện Lập Thạch về việc thu hồi đất tại xã B để xây dựng công trình: Khu đất dịch vụ tại khu vực Đ, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (phần liên quan đến gia đình ông T); Yêu cầu UBND huyện Lập Thạch, UBND xã B mức bồi phần đất (đã đổ lên đất nông nghiệp của ông) để trả lại đất cho ông canh tác và đền bù tiền hoa màu bị phá hoại là 6.000.000đ (sáu triệu đồng), tiền không canh tác trồng lúa, hoa màu được trên đất là 6.000.000đ (sáu triệu đồng)/năm kể từ 05/10/2021 đến khi trả lại đất cho ông

hoặc bán lại cho ông 01 diện tích đất (trong dự án này) theo giá Nhà nước trừ đi phần đền bù đất của ông theo giá Nhà nước tại thời điểm hiện hành

- Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân T được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa